

KẾ HOẠCH

Tiêm vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

I. THỰC TRẠNG VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thực trạng nhân lực, hệ thống dây chuyền lạnh của tỉnh

1.1. Thực trạng nhân lực trong hệ thống tiêm chủng

Trên địa bàn tỉnh hiện có 260 cơ sở tiêm chủng, trong đó có 241 cơ sở tiêm chủng mở rộng (TCMR) và 19 cơ sở thực hiện hoạt động tiêm chủng dịch vụ, số nhân lực tại các tuyến tham gia công tác TCMR khoảng 1.040 người và có khoảng 76 người của hệ thống tiêm chủng dịch vụ. Ở các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn gồm cán bộ y tế, cán bộ truyền thông. Tại các tuyến có bộ phận phụ trách tiêm chủng và cán bộ chuyên trách TCMR. Nhân lực tham gia công tác TCMR và tiêm chủng dịch vụ tại tỉnh đều được tập huấn về an toàn tiêm chủng, có kinh nghiệm trong việc tổ chức buổi tiêm chủng.

1.2. Thực trạng hệ thống dây chuyền lạnh tại tuyến tỉnh, huyện

a) Tủ lạnh bảo quản vắc xin ở nhiệt độ âm từ - 80°C đến -15°C: Gia Lai chưa có hệ thống dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin ở nhiệt độ này.

b) Tủ lạnh bảo quản vắc xin ở nhiệt độ từ 2-8°C

- Tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC tỉnh) hiện có 13 tủ lạnh. Tổng dung tích 2.231 lít bảo quản khoảng 446.200 liều vắc xin, thực hiện công tác bảo quản vắc xin phục vụ công tác tiêm chủng trên địa bàn tỉnh, đã được lắp đặt Hệ thống cảnh báo và được hiệu chuẩn định kỳ hàng năm.

- Tại Trung tâm Y tế (TTYT) các huyện, thị xã, thành phố: Hiện có 17 tủ lạnh, tổng dung tích các tủ là 2.142 lít, bảo quản được khoảng 428.400 liều (ước tính một lít dung tích tủ bảo quản được 200 liều vắc xin).

Tổng dung tích bảo quản lạnh vắc xin của CDC tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố khoảng 874.600 liều vắc xin, có đủ năng lực tiếp nhận, bảo quản và phân phối vắc xin Covid-19 với điều kiện bảo quản nhiệt độ 2-8°C tại tỉnh và huyện, thị xã, thành phố. (Bảng chi tiết phụ lục I kèm theo).

2. Sự cần thiết xây dựng kế hoạch

- Hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến ngày càng phức tạp ở nhiều quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam; ngoài các biện pháp phòng, chống dịch đã và đang triển khai thì việc tạo được miễn dịch trong cộng đồng là điều hết sức cần thiết và cần phải triển khai sớm, có như vậy mới có thể

ngăn chặn sự bùng phát và lây lan dịch bệnh này; do đó việc triển khai tiêm vắc xin để tạo miễn dịch chủ động trong cộng đồng đã và đang được nhiều quốc gia trên thế giới triển khai. Việt Nam hiện đã tiếp nhận và triển khai tiêm vắc xin từ nguồn tài trợ của chương trình COVAX Facility và tiếp tục mua vắc xin để đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng.

Đến thời điểm hiện tại, Gia Lai đã ghi nhận 31 ca dương tính với SARS-CoV-2 tại 06/17 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh, đã chữa khỏi 28 ca, 03 ca đang điều trị. Nguồn lây nhiễm từ các ca bệnh tại Hải Dương, Hà Nội, Bình Dương. Gia Lai có đường biên giới với Campuchia trên 90 km, tình hình dịch bệnh tại Campuchia chưa được kiểm soát tốt...Chính vì vậy việc triển khai tiêm vắc xin tạo miễn dịch chủ động trong cộng đồng là điều cần thiết.

Để kịp thời tiếp nhận và sử dụng vắc xin phòng Covid-19 do Bộ Y tế cấp, đồng thời tiến tới chủ động mua vắc xin để triển khai tiêm cho toàn dân từ 18 tuổi trở lên, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007; Luật Dược năm 2016.
- Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.
- Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 26/02/2021 của Chính phủ về việc mua và sử dụng vắc xin phòng Covid-19; Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 08/6/2021 của Chính phủ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2021.
- Thông báo số 164/TB-VPCP ngày 31/12/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về vắc xin phòng Covid-19.
- Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 12/11/2018 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.
- Thông tư số 38/2017/TT-BYT ngày 17/10/2017 của Bộ Y tế ban hành danh mục bệnh truyền nhiễm, phạm vi và đối tượng phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc.
- Quyết định số 1210/QĐ-BYT ngày 9/2/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng COVID-19 giai đoạn 2021 - 2022 do COVAX Facility hỗ trợ.
- Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 5/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021-2022.
- Kết luận số 387-KL/TU ngày 30/6/2021 của Tỉnh ủy Gia Lai về kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (ngày 30/6/2021).

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động phòng, chống dịch Covid-19, giảm tỷ lệ mắc và tử vong do Covid-19 (nếu có) bằng sử dụng vắc xin miễn phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai cho nhóm đối tượng nguy cơ và cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- 95% đối tượng nguy cơ được tiêm vắc xin phòng Covid-19.
- 95% người từ 18 tuổi trở lên được tiêm vắc xin phòng Covid-19 khi có đủ nguồn vắc xin.
- Tiếp nhận, cung ứng kịp thời và tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho các đối tượng theo tình hình dịch.
- Đảm bảo an toàn và hiệu quả khi sử dụng vắc xin phòng Covid-19.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Đối tượng, phạm vi, thời gian tiêm vắc xin phòng Covid-19

1.1. Đối tượng triển khai

- Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên dự kiến được tiêm vắc xin phòng Covid-19 là 946.724 người, tương đương với 1.978.653 liều vắc xin.

Các nhóm đối tượng cần tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 thứ tự ưu tiên theo Nghị quyết 21 của Chính phủ.

a) Lực lượng tuyến đầu phòng, chống dịch (Người làm việc trong các cơ sở y tế; thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ covid dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên...); quân đội, công an;

b) Công chức, viên chức làm công tác đối ngoại tại tỉnh thường xuyên tiếp xúc với người nước ngoài; cán bộ Hải quan, cán bộ làm công tác xuất nhập cảnh;

c) Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch; cung cấp dịch vụ điện, nước...;

d) Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người;

đ) Người mắc các bệnh mạn tính, người trên 65 tuổi;

e) Người sinh sống tại các vùng có dịch;

g) Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội;

h) Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài;

i) Các đối tượng do Chính phủ, Bộ Y tế bổ sung ngoài đối tượng quy định tại Nghị quyết 21 của Chính phủ;

k) Các đối tượng khác do Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo của tỉnh quyết định căn cứ yêu cầu phòng, chống dịch tại địa phương.

*** Lựa chọn đối tượng tiêm năm 2021:** Dự kiến đạt khoảng 70% tổng số đối tượng trên địa bàn tỉnh, tiêm trước cho nhóm đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết 21/NQ-CP (Ưu tiên tiêm cho đối tượng tham gia công tác phòng, chống dịch; lực lượng y tế, công an, quân đội; đối tượng cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch, khách sạn; cung cấp dịch vụ điện, nước, xăng dầu, vệ sinh môi trường, công nhân trong các khu, cụm công nghiệp, nhà máy, người chuyển phát hàng hóa; giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan đảng, mặt trận, đoàn thể, đơn vị hành chính, sự nghiệp, cơ quan bưu điện, thuế, quản lý thị trường, ngân hàng, kho bạc, bảo hiểm... thường xuyên tiếp xúc với nhiều người; người thuộc gia đình có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các địa phương có nguy cơ cao...

- Tiêm đủ mũi 2 cho các đối tượng đã tiêm mũi 1 đủ điều kiện tiêm chủng.

*** Lựa chọn đối tượng tiêm trong năm 2022:** Triển khai tiêm cho toàn dân (30% còn lại) trên địa bàn tỉnh từ 18 tuổi trở lên. (theo Phụ lục II đính kèm).

1.2. Phạm vi triển khai

- Triển khai tiêm vắc xin trên phạm vi toàn tỉnh.
- Mức độ ưu tiên từ nguy cơ cao đến nguy cơ thấp hơn dựa trên tiêu chí sau:
 - + Các địa phương ghi nhận trường hợp mắc hoặc tử vong do Covid-19 trong cộng đồng.
 - + Đối tượng tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh.
 - + Địa phương có mật độ dân số cao.
 - + Các huyện, thành phố có đầu mối giao thông quan trọng.

1.3. Lộ trình triển khai: Tùy theo tình hình cung ứng vắc xin và sự ưu tiên sử dụng vắc xin cho đối tượng tiêm, dự kiến thời gian triển khai như sau:

- **Năm 2021:** Triển khai tiêm chủng ước đạt 70% tổng số đối tượng trên địa bàn toàn tỉnh 662.707 đối tượng tương đương khoảng 1.385.058 liều vắc xin.

- **Năm 2022:** Dự kiến tiêm cho nhóm đối tượng từ 18 - 65 tuổi (trừ đối tượng đã tiêm năm 2021) với tổng là: 284.017 đối tượng tương đương khoảng 593.596 liều vắc xin. (Bảng chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

2. Phương án mua sắm, tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, phân phối vắc xin và vật tư TCMR

2.1. Quy trình tiếp nhận vắc xin, vật tư TCMR từ Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương

- CDC tỉnh chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng tiếp nhận vắc xin khi được cung cấp từ Trung ương và các nguồn khác.

- Tất cả các kho bảo quản vắc xin tại tuyến tỉnh và huyện đều đang thực hiện qui định Thực hành tốt bảo quản thuốc GSP theo Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Các kho hiện tại nằm trong khuôn viên của CDC tỉnh và TTYT các huyện, thị xã, thành phố được bảo quản và theo dõi 24/24 giờ bởi các cán bộ của các Trung tâm.

- Số lượng vắc xin, bơm tiêm và hộp an toàn nhập kho và xuất kho tại tất cả tuyến sẽ được ghi và theo dõi qua sổ quản lý xuất, nhập vắc xin kèm theo biên bản bàn giao theo qui định. Sổ quản lý xuất nhập vắc xin sẽ được cập nhật hàng tháng tại tất cả các tuyến.

- Ngoài ra việc sử dụng hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia tại các tuyến. Hệ thống này bao gồm chức năng quản lý đối tượng tiêm, tỷ lệ tiêm, quản lý vắc xin, bơm kim tiêm và hộp an toàn và sẽ được sử dụng hoặc điều chỉnh phù hợp để quản lý đối tượng, tỷ lệ tiêm, vắc xin và vật tư tiêu hao khi triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19.

- CDC tỉnh tiếp nhận và bảo quản vắc xin Covid-19 tại kho của tỉnh và thực hiện cấp phát vắc xin Covid-19 cho bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT huyện, thị xã, thành phố để tổ chức tiêm theo quy định.

- Tuyến huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức tiếp nhận vắc xin từ CDC tỉnh cấp về đồng thời tiến hành cấp phát cho các Trạm Y tế xã hoặc các điểm tiêm chủng dịch vụ được yêu cầu hỗ trợ 01 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngay trong buổi tiêm.

- Tuyến xã tiếp nhận vắc xin từ tuyến huyện, bảo quản và vận chuyển vắc xin cho các điểm tiêm chủng. Vắc xin còn dư sau khi kết thúc buổi tiêm chủng tại Trạm Y tế xã sẽ được chuyển về kho huyện hoặc bảo quản ngay tại Trạm Y tế xã có tủ lạnh bảo quản vắc xin.

- Tuyến xã, phường, thị trấn hoặc cơ sở được phép tiêm chủng: Nhận vắc xin từ tuyến huyện, thị xã, thành phố, bảo quản vắc xin và vận chuyển cho các điểm tiêm trong buổi tiêm chủng.

- Trong trường hợp hệ thống dây chuyền lạnh sẵn có của Tiêm chủng mở rộng không đáp ứng nhu cầu vận chuyển, bảo quản vắc xin, CDC tỉnh báo cáo Sở Y tế đề xuất phương án huy động hệ thống dây chuyền lạnh của các cơ sở tiêm chủng dịch vụ công lập và tư nhân trên toàn tỉnh.

2.2. Số lượng vắc xin dự kiến mua sắm và tiếp nhận

2.2. Số lượng vắc xin dự kiến mua sắm và tiếp nhận

a) Năm 2021: Tổng số đối tượng dự kiến được tiêm trong năm là 662.707 người.

- Nhóm đối tượng ưu tiên là 288.346 người.

- Nhóm đối tượng từ 18 - 65 tuổi (trừ đối tượng ưu tiên được tiêm) là 374.361 người.

b) Năm 2022: Tổng số người được tiêm là 284.017 đối tượng.

3. Tập huấn cho cán bộ y tế về triển khai vắc xin phòng Covid-19

Dự án TCMR quốc gia tập huấn cho Dự án TCMR khu vực, Sở Y tế, CDC tỉnh; CDC tỉnh phối hợp với Dự án TCMR khu vực Tây Nguyên tổ chức tập huấn hướng dẫn triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin phòng Covid-19 cho các tuyến trên địa bàn trước khi triển khai tiêm chủng.

4. Truyền thông về triển khai vắc xin phòng Covid-19

- Xây dựng kế hoạch truyền thông về sử dụng vắc xin Covid-19 nhằm nâng cao nhận thức, chia sẻ thông tin và vận động người dân, huy động xã hội tham gia tiêm chủng.

- Cung cấp thông tin cho cơ quan báo chí, truyền thông cho người dân và đồng đồng về đối tượng ưu tiên, loại vắc xin phòng Covid-19, lợi ích của vắc xin, lịch tiêm, tính an toàn của vắc xin, các sự cố bất lợi sau tiêm, kế hoạch triển khai tiêm.

- Thời gian thực hiện: Trước, trong và sau khi triển khai tiêm chủng.

5. Tổ chức tiêm chủng

5.1. Xây dựng nhu cầu và kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 tại địa phương

Sở Y tế chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch sử dụng vắc xin Covid-19 tại địa phương và chỉ đạo việc lập danh sách đối tượng tiêm theo nhóm nguy cơ, danh sách đối tượng đồng ý tiêm và không đồng ý tiêm theo mẫu thu thập ý kiến các đối tượng của Bộ Y tế.

(Xây dựng kế hoạch theo tiến độ cung ứng vắc xin của Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung ương).

5.2. Hướng dẫn tổ chức tiêm và bảo đảm an toàn tiêm chủng

Sở Y tế, CDC tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo đúng quy định về tiêm chủng.

5.3. Giám sát và báo cáo hoạt động tiêm

- Kiểm tra, giám sát trước triển khai: Giám sát công tác chuẩn bị tiêm vắc xin phòng chống Covid-19 bao gồm điều tra đối tượng, lập kế hoạch tổ chức điểm tiêm chủng, dự trữ vắc xin vật tư tiêm chủng, phân công nhân lực, xử trí cấp cứu phản ứng sau tiêm chủng *(nếu có)*.

- Kiểm tra, giám sát trong triển khai: Giám sát công tác tổ chức buổi tiêm chủng và đảm bảo an toàn tiêm chủng (khám sàng lọc, theo dõi sau tiêm).

- Kiểm tra, đánh giá hậu kiểm tra về kết quả tiêm chủng tại địa phương: Đánh giá nhanh tỷ lệ tiêm chủng, rà soát đối tượng tiêm vét, ghi chép, thống kê báo cáo.

- Phân công cán bộ tuyến tỉnh và huyện giám sát triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN TRIỂN KHAI

1. Kinh phí: Tổng kinh phí dự kiến là: 258.660.083.000 đồng (Hai trăm năm mươi tám tỷ sáu trăm sáu mươi triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng).

- Kinh phí mua vắc xin: $1.978.653 \text{ liều} \times 120.000\text{đ/liều} = 237.438.000.000$ đồng.

- Kinh phí chi cho công tác tổ chức tiêm chủng: 21.221.704.000 đồng.

a) Kinh phí Trung ương: 168.313.284.000 đồng, gồm:

- Các đối tượng do Trung ương quản lý (100%): 7.021.396.000 đồng (Tiền mua vắc xin).

- Hỗ trợ 70% tiền mua vắc xin cho địa phương theo Nghị quyết 21 của Chính phủ: 161.291.887.000 đồng.

b) Kinh phí địa phương đảm bảo: 90.346.799.000 đồng (Bao gồm dự toán 30% kinh phí mua vắc xin và phục vụ công tác tiêm chủng vắc xin).

Theo Nghị quyết số 21 ngày 26/02/2021 của Chính phủ, ngân sách Trung ương hỗ trợ các tỉnh miền núi, Tây Nguyên 70% mức ngân sách nhà nước thực chi theo quy định. Tuy nhiên theo Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 5/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021-2022 thì quy định: Kinh phí địa phương chi cho các hoạt động: Vận chuyển và bảo quản vắc xin từ tuyến trung ương về địa phương và tại địa phương; các hoạt động tập huấn; bơm kim tiêm, các dụng cụ, vật tư phục vụ tiêm chủng...; các hoạt động truyền thông tại địa phương; in ấn biểu mẫu, báo cáo; công tiêm, kiểm tra giám sát tiêm chủng.

Do đó dự toán kinh phí của tỉnh xây dựng dựa theo Quyết định số 1467/QĐ-BYT ngày 5/3/2021 của Bộ Y tế dự kiến là 90.346.799.000 đồng.

- Dự kiến kinh phí năm 2021: 183.168.477.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí Trung ương : 119.925.717.000 đồng.

+ Kinh phí địa phương : 63.242.760.000 đồng.

- Dự kiến kinh phí năm 2022: 75.491.606.000 đồng, trong đó:

+ Kinh phí Trung ương : 48.387.567.000 đồng.

+ Kinh phí địa phương : 27.104.039.000 đồng.

Thực tế hiện nay, có một số thay đổi trong triển khai tiêm vắc xin, đó là: Tổ chức y tế thế giới (Chương trình COVAX), Nga, Nhật, Mỹ, Trung Quốc...có ký

kết thỏa thuận hỗ trợ vắc xin cho Việt Nam; Tập đoàn T&T tài trợ 150 triệu bom, kim tiêm và hộp an toàn cho Chiến dịch tiêm chủng vắc xin Covid-19 toàn quốc, cùng với các hỗ trợ khác từ các tổ chức, cá nhân...Ban Chỉ đạo quốc gia sẽ phân bổ, điều phối ưu tiên về cho tỉnh Gia Lai. Mặt khác, việc vận chuyển, bảo quản và bàn giao vắc xin đến địa phương do Quân đội đảm nhận.

Tùy theo nguồn tài trợ, nguồn do tổ chức, cá nhân sử dụng vắc xin tự nguyện chi trả; nguồn vắc xin Covid-19 các tổ chức, cá nhân tài trợ, viện trợ và số thực chi để bố trí Ngân sách tỉnh phần còn lại cho công tác tiêm chủng đảm bảo chi đúng quy định, tiết kiệm. (Kèm theo Phụ lục IV).

2. Nguồn thực hiện

- Nguồn kinh phí trung ương mua vắc xin (100%) cho các đối tượng thuộc Trung ương quản lý và hỗ trợ (70%) cho các đối tượng của tỉnh.

- Nguồn kinh phí địa phương hỗ trợ mua vắc xin gồm: Nguồn ngân sách địa phương và các nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn hợp pháp khác và nguồn do các tổ chức, cá nhân sử dụng vắc xin tự nguyện chi trả.

- Nguồn kinh phí địa phương bố trí các hoạt động khác phục vụ công tác tiêm chủng.

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh kinh phí thực hiện tiêm chủng để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch tiếp nhận, bảo quản, phân phối và sử dụng vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021-2022 và đề xuất kinh phí hỗ trợ triển khai.

- Chỉ đạo các cơ sở tiêm chủng dịch vụ về việc thực hiện thu phí giá dịch vụ tiêm chủng Covid-19 theo quy định của Bộ Y tế.

- Chủ động liên hệ với Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên đề xuất nhu cầu vắc xin Covid-19 và tiến độ tiếp nhận vắc xin về tỉnh Gia Lai.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và TTYT các huyện, thị xã, thành phố:

+ Tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ y tế các tuyến về việc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, tổng hợp báo cáo.

+ Lập dự toán kinh phí tổ chức triển khai chiến dịch tiêm vắc xin Covid-19 đảm bảo hiệu quả, an toàn.

+ Chỉ đạo các đơn vị điều trị chuẩn bị các phương án đảm bảo sẵn sàng cấp cứu, xử lý tai biến đảm bảo an toàn trong tiêm chủng.

+ Tham mưu UBND tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai tiêm vắc xin Covid-19 trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế kết quả tiêm chủng.

2. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế xây dựng kế hoạch, tổ chức tiêm chủng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan

Cung cấp danh sách các đối tượng thuộc diện tiêm Vắc xin Covid-19 cho Sở Y tế, CDC tỉnh, đồng thời phối hợp với Sở Y tế tổ chức tiêm cho các đối tượng thuộc đơn vị mình và hỗ trợ Sở Y tế khi cần thiết.

4. Sở Tài chính

Trên cơ sở Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai và dự toán kinh phí của các đơn vị lập theo từng đợt tiêm chủng, căn cứ tiến độ cung ứng vắc xin thực tế, tổng hợp, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Thông tin - Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền việc triển khai tiêm vắc xin phòng bệnh Covid-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu tăng thời lượng phát sóng, xây dựng các tin bài tuyên truyền về sự cần thiết, mục tiêu, nội dung của tổ chức triển khai tiêm chủng tại địa phương; cử phóng viên tiếp cận và đưa tin kịp thời các hoạt động triển khai tại các đơn vị, địa phương trong thời gian triển khai Kế hoạch tiêm chủng. Chú ý việc tuyên truyền bằng tiếng Jrai và Bahnar ở các địa phương cho phù hợp.

- Hướng dẫn và tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức phong phú như: trên mạng xã hội (Facebook, Zalo...); Website của các đơn vị, địa phương; trên các bảng điện tử công cộng; qua tin nhắn SMS...

6. Đề nghị UBMT Tổ quốc và các hội, đoàn thể

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế, các ngành, cơ quan chức năng trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của hội viên, đoàn viên và người dân, vận động các đối tượng đi tiêm vắc xin Covid-19 đúng kế hoạch.

- Tham gia nhân lực, hỗ trợ hậu cần cùng ngành y tế tổ chức tiêm chủng đảm bảo tiến độ yêu cầu.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ kế hoạch của UBND tỉnh, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp với địa phương và tổ chức triển khai thực hiện tiêm chủng đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch và triển khai khai các hoạt động tập huấn, điều tra đối tượng và tiến hành tiêm vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng tuyên truyền về lợi ích tiêm vắc xin phòng Covid-19, theo dõi các phản ứng bất lợi sau tiêm chủng.

- Bảo đảm nguồn kinh phí triển khai hoạt động tiêm chủng vắc xin Covid-19 theo phân cấp ngân sách.

Trên đây là Kế hoạch tiêm vắc xin phòng Covid-19 giai đoạn 2021-2022 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện./. Trần

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương;
- Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng và các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng và các Ban của HĐND tỉnh;
- MTTQVN tỉnh và các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH Gia Lai;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Gia Lai;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Thị Thanh Lịch

Phụ lục I:

TỔNG HỢP TỬ BẢO QUẢN VẮC XIN TUYẾN TỈNH, HUYỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 905 /KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh)



TT	Địa phương	Số tử lạnh (cái)					Dung tích lạnh (lít)					Số liều vắc xin được bảo quản theo tử (*)
		Dung tích 240 lít (TCW 4000 AC)	Dung tích 150 lít (TCW 3000 AC)	Số tử dung tích 126 lít (TCW 3000)	Số tử VLS 200 (dung tích 113 lít)	Dar ling	Tổng dung tích 240	Tổng dung tích 150	Tổng dung tích 126	Tổng dung tích 113	Tổng cộng dung tích lạnh	
1	TTKSBT	6	2	3	1	1	1.440	300	378	113	2.231	446.200
2	TP Pleiku	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
3	An Khê	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
4	Kbang	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
5	Mang Yang	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
6	Đức Cơ	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
7	Kông Chro	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
8	Ayun Pa	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
9	Chư Sê	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
10	Chư prông	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
11	Krông Pa	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
12	Chư pah	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
13	Iagrai	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
14	Ia Pa	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
15	Đăk Đoa	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
16	Phú Thiện	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
17	Chư Puh	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
18	Đăk Pơ	0	0	1	0	-	-	-	126	-	126	25.200
Tổng cộng		6	2	20	1	1	1.440	300	2.520	113	4.373	874.600

Thư

Phụ lục II
DỰ KIẾN ĐỐI TƯỢNG TRIỂN KHAI

(Kèm theo Kế hoạch số 905 /KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai)



ST T	Nhóm đối tượng tiêm chủng vắc xin COVID-19	Chư Păh	Chư Păh	Chư Prông	Chư Sê	Đắk Đoa	Đắk Pơ	Đức Cơ	Ia Grai	Ia Pa	Kbang	Kông Chro	Krông Pa	Mang Yang	Phú Thiện	Pleiku	Ayun Pa	An Khê	Tổng
1	Người làm việc trong các cơ sở Y tế.	124	230	194	265	272	119	170	156	53	191	161	199	141	162	2621	224	215	5.497
2	Người tham gia phòng, chống dịch (Thành viên BCD phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ tổ Covid đưa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phòng viên ..)	559	1127	1456	1413	1806	545	999	1869	494	1050	997	1076	600	785	1304	431	837	17.348
3	Người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch, cung cấp dịch vụ điện nước ...;	0	73	72	0	0	0	0	0	0	164	46	219	0	0	0	57	0	631

Trần



4	Giấy phép, nguồn làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; người làm việc tại các cơ quan, đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người;	1131	1260	1764	1550	1943	1171	1553	1809	678	1775	900	1175	886	972	1342	635	1053	21.597
5	Người mắc bệnh mãn tính, trên 65 tuổi	2996	4100	2349	5413	6039	2317	2653	4521	2637	3054	1846	4033	2770	3663	13380	2245	4258	68.274
6	Lực lượng quân đội, công an																		25.812
7	Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội;	4619	5485	12528	8345	9342	2409	6336	8134	7116	4300	11568	26700	22954	7519	4465	1686	2813	146.319
8	Người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đi công tác, học tập, lao động ở nước ngoài;	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
9	Toàn dân (Người từ 18 đến 65 không thuộc nhóm đối tượng ưu tiên)	36.743	38.319	53.271	53.845	57.524	20.456	35.189	45.713	25.567	29.741	16.158	20.999	15.043	37.122	116.150	21.629	37.777	661.246
Tổng số đối tượng ưu tiên		9.429	12.275	18.363	16.986	19.402	6.561	11.711	16.489	10.978	10.534	15.518	33.402	27.351	13.101	23.112	5.278	9.176	285.478
Tổng số đối tượng		46.172	50.594	71.634	70.831	76.926	27.017	46.900	62.202	36.545	40.275	31.676	54.401	42.394	50.223	139.262	26.907	46.953	946.724

Handwritten signature or initials.



Phụ lục III

DỰ KIẾN LỘ TRÌNH SỬ DỤNG VẮC XIN THEO TIỀN ĐỘ

(Kèm theo Kế hoạch số 905 /KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Đối tượng ưu tiên*	Số đối tượng dự kiến	Số liều vắc xin***	Số lượng vật tư BKT 0,5ml	Hộp an toàn
Năm 2021		662.707	1.385.058	1.385.058	13.851
1	Cán bộ y tế + YTTB, Người tham gia phòng chống dịch (Thành viên Ban chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp, người làm việc ở các khu cách ly, làm nhiệm vụ truy vết, điều tra dịch tễ, tổ Covid dựa vào cộng đồng, tình nguyện viên, phóng viên)	22.845	47.746	47.746	477
2	Giáo viên, người làm việc tại các cơ sở giáo dục, đào tạo, người làm việc tại các cơ quan đơn vị hành chính thường xuyên tiếp xúc với nhiều người.	21.597	45.138	45.138	451
3	Những người cung cấp dịch vụ thiết yếu: hàng không, vận tải, du lịch, cung cấp dịch vụ điện, nước	631	1.319	1.319	13
4	Những người mắc bệnh mãn tính, người trên 65 tuổi	68.274	142.693	142.693	1.427
5	Công an, quân đội	25.812	53.947	53.947	539
6	Người nghèo, các đối tượng chính sách xã hội	146.319	305.807	305.807	3.058
7	Đối tượng khác	377.229	788.409	788.409	7.884
Năm 2022		284.017	593.596	593.596	5.936
8	Tiêm cho toàn dân (Người từ 18 đến 65 không thuộc nhóm đối tượng ưu tiên)	284.017	593.596	593.596	5.936
Tổng cộng		946.724	1.978.653	1.978.653	19.787

Thư

Phụ lục IV


CHI TIẾT KINH PHÍ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH TIÊM VẮC XIN COVID-19
Năm 2021 và 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 905/KH-UBND ngày 08/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)


Đvt: đồng

STT	Tên nội dung hoạt động	Đơn vị tính	Số lượng	Ngày/đêm, đợt	Người	Mức chi	Thành tiền
I	Truyền thông						218.500.000
1	Truyền thông tuyến tỉnh						100.000.000
	Phóng sự, đưa tin viết bài	Cái	1			30.000.000	30.000.000
	In ấn tờ rơi	Tờ	20.000			2.500	50.000.000
	Băng rôn truyền thông tuyến tỉnh	Cái	20			1.000.000	20.000.000
2	Truyền thông tuyến huyện						118.500.000
	Băng rôn truyền thông tuyến huyện	Cái	237			500.000	118.500.000
II	Tập huấn						262.645.000
1	Tập huấn cho CBYT tuyến huyện (17 huyện, TX, Tp)						9.715.000
-	Tài liệu	Quyển	61	1	-	30.000	1.830.000
-	Văn phòng phẩm	Bộ	61	1	-	15.000	915.000
	Giảng viên	Buổi	2		1	1.000.000	2.000.000
-	Nước uống	Người		1	61	30.000	1.830.000
-	Trang trí tiêu đề hội trường	Cái	1	1	-	700.000	700.000
-	Giải khát giữa giờ	Người		1	61	40.000	2.440.000
2	Tập huấn cho CBYT tuyến xã, phường (220 xã, phường)						252.930.000
-	Tài liệu	Quyển	660		-	30.000	19.800.000
-	Văn phòng phẩm	Bộ	660		-	30.000	19.800.000
-	Nước uống	Người	-		660	30.000	19.800.000
-	Trang trí tiêu đề hội trường	Cái	17		-	700.000	11.900.000
-	Giải khát giữa giờ	Người			660	30.000	19.800.000
-	Công tác phí (xã ra huyện tập huấn)	Ngày		2	294	150.000	88.200.000
-	Khoán trợ (xã ra huyện tập huấn)	Đêm		1	294	150.000	44.100.000
	Khoán đi lại từ xã ra huyện	Km	25		294	800	5.880.000
	Công tác phí (tỉnh xuống huyện tập huấn)	Ngày	17	2	3	150.000	7.650.000
	Khoán trợ (tỉnh xuống huyện tập huấn)	Đêm	17	1	3	150.000	7.650.000
-	Xăng xe (TB 1 huyện 25 lít)	Lít	25	17		18.000	7.650.000
-	Phí đường bộ	Lượt	20			35.000	700.000
III	Kiểm tra, giám sát						535.396.000
1	Tỉnh giám sát kiểm tra						116.740.000
-	Công tác phí	huyện	16	6	3	150.000	43.200.000
-	Khoán trợ	huyện	16	6	3	150.000	43.200.000



	Xăng xe (TB 1 huyện 15 lít x6 đọt)	Lít	90	17		18.000	27.540.000
	Phí đường bộ	Lượt	80	1	1	35.000	2.800.000
2	Huyện giám sát kiểm tra						418.656.000
	Công tác phí (98 xã)	Ngày	98	6	2	150.000	176.400.000
	Khoán trợ	Đêm	98	6	2	150.000	176.400.000
	Khoán đi lại từ huyện xuống xã (TB 1 xã đi về +70km x 6 đọt x 800đ/km)	km	41.160		2	800	65.856.000
IV	In ấn biểu mẫu						1.126.601.560
-	Biểu mẫu khám sàng lọc, giấy mời, giấy đồng ý tiêm chủng, mẫu báo cáo, phiếu điều tra....	Tờ	5.633.008			200	1.126.601.560
V	Mua vật tư, bơm kim tiêm, hộp an toàn, vật tư khác...						4.443.748.440
-	Mua bơm kim tiêm 0.5ml	Cái	1.978.653			1.940	3.838.586.680
-	Hộp an toàn	Cái	19.787			27.000	534.236.353
-	Bông	Kg	316			215.000	67.848.553
-	Cồn	Lít	79			39.000	3.076.853
VI	Vận chuyển vắc xin, vật tư tiêm chủng						282.884.000
1	Nhận vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn						22.050.000
-	Công tác phí	Ngày	2	7	2	200.000	5.600.000
	Khoán ngủ	Đêm	1	7	2	350.000	4.900.000
-	Xăng xe (380 km x x0,21lit/km)	Lít	80	7	1	18.000	10.080.000
-	Phí đường bộ	Lượt	6	7	1	35.000	1.470.000
2	Cấp phát vắc xin, bơm kim tiêm, hộp an toàn,...						34.930.000
-	Công tác phí	Ngày	5	7	2	100.000	7.000.000
-	Xăng xe (ước 1000 km /17 huyện)	Lít	210	7	1	18.000	26.460.000
-	Phí đường bộ	Lượt	6	7	1	35.000	1.470.000
3	Huyện cấp vắc xin về xã						225.904.000
	Công tác phí	Ngày	98	7	2	100.000	137.200.000
	Xăng xe đi cấp vắc xin (TB 1 xã đi 20 km x 0,16lit/km x 220 xã)	Lít	704	7		18.000	88.704.000
VII	Hỗ trợ tiền công tiêm chủng						13.490.817.000
	Số đối tượng được tiêm	lần	2	1	899.388	7.500	13.490.817.000
VIII	Các chi phí khác						176.000.000
	Hỗ trợ y tế xã xăng xe đi lại phát giấy mời	xã	220	2	2	100.000	88.000.000
	Điều tra đối tượng tại cộng đồng	xã	220	2	2	100.000	88.000.000

Handwritten signature



Công tác phục vụ tiêm chủng: I+ II+III+IV+V+VI+VII+VIII						21.221.704.000
Kinh phí mua vắc xin Covid-19						237.438.379.000
Vắc xin dự kiến 946.724 đối tượng x 1,1 HS hao phí ước tỷ lệ đạt 95% x 2 lần tiêm = 1.978.653 đối tượng	Liều	1.978.653			120.000	237.438.379.000
TỔNG DỰ TOÁN KINH PHÍ (A+B)						258.660.083.000
Trong đó:						
Trung ương						168.313.284.000
Năm 2021:						119.925.717.000
Năm 2022:						48.387.567.000
Địa phương						90.346.799.000
Năm 2021:						63.242.760.000
Năm 2022:						27.104.039.000

Handwritten signature